

Số: 24/2026/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 07 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2026/TLST-DS ngày 15/01/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Minh H**, SN 1990.

Số CCCD 033090003482.

Địa chỉ: thôn Đ, phường S, tỉnh Hưng Yên

* Các bị đơn: Bà **Nguyễn Thị S**, SN 1960.

Ông **Hoàng Văn H1**, SN 1984.

Số CCCD 033084005793.

Bà **Lưu Thị C**, SN 1984.

Đều có địa chỉ tại: thôn D, xã L, tỉnh Hưng Yên.

2. Quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng đặt cọc.

* Nguyên đơn anh H trình bày:

Theo Hợp đồng đặt cọc về việc mua bán đất ngày 09/12/2024 giữa anh H với anh H1, chị C, bà S; đơn khởi kiện thì nguyên đơn anh Nguyễn Minh H và bị đơn gồm anh Hoàng Văn H1, chị Lưu Thị C (vợ anh H1) và bà Nguyễn Thị S (mẹ anh H1) đã ký kết.

Đến nay Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, các bị đơn đã thanh toán 03 lần cho anh H với số tiền là 80.000.000đ (*T mươi triệu đồng*) tiền đặt cọc. Anh H nhất trí để anh H1 là người đứng ra đại diện cho bà S, chị C (không kiện bà S, chị C nữa) và chịu trách nhiệm thanh toán cho anh H số tiền còn lại là 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*) tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc về việc mua bán đất ngày 09/12/2024. Anh H tự nguyện không yêu cầu số tiền phạt cọc, không yêu cầu anh H1 phải thanh toán tiền lãi.

** Bị đơn anh H1 (đại diện cho cả bà S, chị C) trình bày:*

Tôi nhất trí với việc trình bày của anh H và chúng tôi bị đơn đã thanh toán 03 lần cho anh H với số tiền là 80.000.000đ (T mươi triệu đồng) tiền đặt cọc. Anh đã H nhất trí để tôi H1 là người đứng ra đại diện cho bà S, chị C (không kiện bà S, chị C nữa) và chịu trách nhiệm thanh toán cho anh H số tiền còn lại là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) tiền đặt cọc theo Hợp đồng đặt cọc về việc mua bán đất ngày 09/12/2024. Anh H đã tự nguyện không yêu cầu chúng tôi phải thực hiện số tiền phạt cọc, không yêu cầu chúng tôi phải thanh toán tiền lãi tôi nhất trí.

Số tiền đặt cọc còn lại 270.000.000đ trong thời gian tới thanh toán như sau:

Ngày 29/5/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/6/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/7/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/8/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/9/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/10/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/11/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/12/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/01/2027 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 28/02/2027 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

** Nguyên đơn anh H trình bày:*

Nhất trí với phương án trả nợ của anh H1 trình bày, tôi không yêu cầu thanh toán tiền phạt cọc, tiền lãi.

** Bị đơn anh H1 trình bày:*

Tôi nhất trí thanh toán cho anh H theo lộ trình trên.

3. Các bên đương sự nhất trí, thống nhất, thỏa thuận các nội dung như sau:

Ngày 29/5/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/6/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/7/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/8/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/9/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/10/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/11/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/12/2026 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 29/01/2027 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

Ngày 28/02/2027 anh H1 trả anh H: 27.000.000đ (Hai bảy triệu đồng).

4. Về án phí:

Bị đơn anh Hoàng Văn H1 tự nguyện chịu 6.750.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Nguyễn Minh H số tiền tạm ứng án phí 22.000.000đ theo biên lai thu số 0000287 ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, điều 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSNDKV3 Hưng Yên;
- Phòng THADSKV3 Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường